

Số: /GXN-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm
vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc tỉnh,
Thanh Hóa của Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án

Tên chủ dự án: Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP.

Địa điểm hoạt động: Núi Bền, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại: 0971433988.

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc tỉnh, Thanh Hóa của Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP.

II. Nội dung xác nhận

Xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Bền, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc tỉnh, Thanh Hóa của Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của Chủ dự án

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu ở Mục 1, 2, 3, 4, 5 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP;
- Sở TN&MT (để theo dõi);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-UBND ngày tháng năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Công trình xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn từ trên sườn núi, khu khai thác, khai trường, sân, bãi → tự chảy theo độ dốc → mương đất thu gom (mương có kích thước $RxSxD = 1,2m \times 1,0m \times 156m$) và rãnh thoát nước hở được xây bằng gạch (mương có kích thước $(RxSxD = 0,4m \times 0,7m \times 193,3m)$) → 02 Ao lắng (mỗi ao có kích thước $DxRXS = 20m \times 15m \times 2,0m$) nằm ngoài khuôn viên khu vực mỏ để sử dụng cho trạm trộn bên tông, xưởng xẻ đá, phun nước giảm bụi... Nước không sử dụng hết được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà ở công nhân, khu văn phòng nằm trên khu đất thuộc Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất - chế biến đá xây dựng Vĩnh Minh của Tổng Công ty nằm phía ngoài khu vực mỏ (Dự án được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương tại Công văn số 405/UBND-NN ngày 16/01/2013 và giao đất cho Tổng Công ty thực hiện dự án tại Quyết định số 4575/QĐ-UBND ngày 23/12/2013).

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

- Bụi từ quá trình khoan lỗ mìn, bóc, xúc, vận chuyển đá sau nổ mìn về khu nghiền, xẻ đá: Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ...); thực hiện việc nổ mìn trong khoảng thời gian quy định (Mùa hè: Từ 11h - 12h giờ và 17h30 - 18h; mùa đông: 11h30 - 12h30 và 17h - 18h), lắp biển báo khu vực nổ mìn, bố trí người canh gác khi nổ mìn,...); định kỳ phun nước khu vực tiếp nhận đá sau nổ mìn; tưới nước giảm thiểu bụi trên tuyến đường vận chuyển đá, sản phẩm trong mỏ với tần suất trung bình 04 lần/ngày, vào ngày nắng nóng, khô hanh tăng tần suất lên gấp đôi; định kỳ tổ chức dọn vệ sinh trong khuôn viên mỏ, khu vực sản xuất.

- Bụi phát sinh trong quá trình nghiền, sàng đá: Trang bị hệ thống bơm cao áp để bơm nước tưới ẩm trực tiếp lên khu vực đập hàm, nghiền côn, đầu rót nguyên liệu và sản phẩm, sàng phân loại sản phẩm; trang bị quần áo bảo hộ lao động cho công nhân.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Hợp đồng với Tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom về bãi rác của địa phương.

- Chất thải rắn từ hoạt động khai thác, chế biến đá: Đất đá bóc lớp phủ tầng khai thác: Được thu gom, vận chuyển tập kết về bãi thải phía Bắc khu khai trường của mỏ có diện tích $500 m^2$ (Dài x Rộng = $25m \times 20m$) để tận dụng sản xuất đá bẫy, gạch không nung;

- Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại (dầu, mỡ thải; giẻ lau dính dầu mỡ,...) phát sinh trong quá trình sửa chữa ô tô, máy móc, máy khoan, máy nghiền sàng

...trong khu vực mỏ được thu gom vào 02 thùng phuy, dung tích 200 lít, lưu giữ trong nhà kho có mái che của mỏ, Công ty hợp đồng với Công ty CP môi trường Nghi Sơn đến thu gom và mang đi xử lý (HĐKT số 01/HĐKT/2019/HA THANH &NSEC).

4. Biện pháp xử lý ô nhiễm tiếng ồn và độ rung

- Lắp đặt các trạm nghiền đá cách xa khu vực làm việc, khu dân cư;
- Tuân thủ quy trình sử dụng vật liệu nổ, không vận hành các thiết bị có khả năng phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn vào giờ nghỉ trưa và về ban đêm;
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

5. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Xây dựng và niêm yết các nội quy về an toàn lao động, an toàn vận hành máy móc, thiết bị tại các khu vực văn phòng, khu vực sản xuất của Dự án; lắp đặt biển báo nguy hiểm tại khu vực có nguy cơ sạt lở đất đá trong khu vực Dự án.

- Phòng ngừa sự cố sạt lở bờ moong khai thác: Áp dụng biện pháp kỹ thuật khai thác an toàn trong suốt quá trình khai thác mỏ; thường xuyên theo dõi bờ moong khai thác, nếu phát hiện như các vết nứt, khe nứt lớn, các mỏm đá có nguy cơ sạt lở, tiến hành loại bỏ các nguy cơ sạt lở này;

- Phòng ngừa sự cố trong quá trình nổ mìn: Xây dựng kho chứa vật liệu nổ theo đúng quy định; thực hiện việc nổ mìn theo đúng phương án đã được cơ quan có chức năng thẩm định; thời gian nổ mìn, bố trí người canh gác để cảnh báo tại các tuyến đường ra vào khu vực nổ mìn; thông báo lịch nổ mìn cho UBND xã Vĩnh Thịnh và các doanh nghiệp hoạt động xung quanh khu vực mỏ.

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ, sét đánh, chập điện: Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ; định kỳ tập huấn nội quy an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; lắp đặt hệ thống chống sét cho khu vực kho chứa vật liệu nổ, khu vực văn phòng, nhà ở công nhân; lắp đặt các thiết bị điện đảm bảo công suất, lắp đặt hệ thống cầu dao, Attomat cho các thiết bị sử dụng điện,.... - Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ; định kỳ tập huấn nội quy an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy như: Bình bột đa chức năng MFZL-4, bình chữa, biển cấp lửa, bể nước PCCC, xô, xẻng, ... tại các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy;

- Xây dựng nhà kho chứa mìn đúng yêu cầu kỹ thuật an toàn;

7. Chương trình quan trắc môi trường:

7.1. Quan trắc nước thải

- Tần suất quan trắc: 4 lần/năm (03 tháng/01 lần).
 - Thông số quan trắc: pH; COD, BOD₅; TSS; Amoni theo N; Nitrat theo N; dầu mỡ khoáng; Coliform.

- Vị trí quan trắc: 01 điểm mương thoát nước thải ra ngoài môi trường.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B) với hệ số $K_q=1$; $K_f=1$.

7.2. Quan trắc môi trường không khí

- Tần xuất quan trắc: 4 lần/năm (03 tháng/01 lần).
- Thông số quan trắc: Bụi, CO; NO₂; SO₂, tiếng ồn; độ rung.
- Vị trí quan trắc: 03 vị trí (01 vị trí tại khu vực khai thác; 01 vị trí tại khu vực nghiền sàng; 01 vị trí tại khu vực công ra vào mỏ).
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:
 - + Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.
 - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

8. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Tổng Công ty đầu tư Hà Thanh - CTCP phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.